

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày: 13- 7- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nông Thúy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Lê.

bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Chu Văn Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/HSST-QĐ ngày 24/6/2021 đối với:

***Các bị cáo:**

- Họ và tên: Đặng Thị H1. Sinh ngày: 09/10/1998, tại huyện Hải Hà; Nơi cư trú: bản T1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Quang Đ1 (đã chết) và bà Lý Tài M1; Có chồng là Lương Văn Q1 và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

- Họ và tên: Trương Tài M2; Sinh ngày: 01/01/1980, tại huyện Hải Hà; Nơi cư trú: bản T1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Cẩm C1 và bà Phùn Tài

M3; Chồng: Lường A P1 và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

- Họ và tên: Lường A N3 - Tên gọi khác: Kiệt; Sinh ngày: 01/9/1994, tại huyện Hải Hà; Nơi cư trú: bản T1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Phu M3 và bà Voòng Tài M4; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

- *Bị hại*: Ban quản lý rừng phòng hộ A.

Địa chỉ: Số 69 khu L1, thị trấn Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đặng Tuấn Hiệp – chức vụ: Giám đốc, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Lường A P2, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Bản T1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Trần Văn H3.

Địa chỉ: Số 69 khu L1, thị trấn Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Hạt kiểm lâm huyện Hải Hà.

Địa chỉ: Thôn M4, xã Q3, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện: ông Phạm Văn T2 – chức vụ: Phó Hạt trưởng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/10/2020, Đặng Thị H1 thuê Trưởng Tài M2 với giá 240.000 đồng/1 ngày công để đi chặt cây rừng trái phép M2 đồng ý. Ngày 12/10/2020, H1 dẫn M2 đi vào vị trí rừng tự nhiên tại lô 13, khoảnh 4, tiểu khu 310 thuộc bản T1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh là khu vực rừng phòng hộ do UBND tỉnh Quảng Ninh giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ Trúc Bài Sơn quản lý theo quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 29/7/2013 để chặt phát cây rừng trái phép lấy đất trồng cây quế. Chiều ngày 12/10/2020 M2 dùng dao chặt phát cây tại vị trí đồi H1 chỉ; do dùng dao nên M2 chỉ chặt được những cây có đường kính thân nhỏ. Buổi tối cùng ngày M2 nói với H1 ở khu vực rừng đang chặt có nhiều cây to dùng dao không chặt được nên H1 đã thuê Lường A N3 sử dụng máy cưa xăng của bố chồng H1 là (Lường A P2) để N3 cắt cây rừng trái

phép cùng M2 và trả với giá 400.000 đồng/1 ngày công được N3 đồng ý. Sáng ngày 13/10/2020, M2 dẫn N3 đi vào khu vực rừng phòng hộ tại lô 13, khoảnh 4, tiểu khu 310 để tiếp tục chặt phát cây. M2 dùng dao chặt hạ cây có đường kính thân nhỏ, N3 dùng máy cưa xăng cắt hạ cây có đường kính thân to. M2 và N3 cùng nhau chặt phá 4.063m² diện tích cây rừng tự nhiên tại lô 13, khoảnh 4, tiểu khu 310, bản T1, xã Q1, huyện Hải Hà thì bị Tổ bảo vệ rừng thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Trúc Bài Sơn cùng cán bộ Kiểm lâm thuộc Hạt kiểm lâm huyện Hải Hà tuần tra phát hiện.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/10/2020, thể hiện: Diện tích cây rừng tự nhiên bị chặt phá là 6,190m² nằm ở vị trí lô 13, khoảnh 4, tiểu khu 310 thuộc bản T1, xã Q1, huyện Hải Hà. Phía Bắc giáp lô 2, khoảnh 2; phía Nam giáp lô 12, khoảnh 5; phía Đông giáp lô 4, lô 11, khoảnh 5; phía Tây giáp lô 14, khoảnh 4 và lô 2, khoảnh 2 đều thuộc Tiểu khu 310. Tại hiện trường số cây rừng tự nhiên bị chặt hạ bằng dao, cưa máy nằm nguyên vẹn trên diện tích bị hủy hoại, qua kiểm đếm tổng số cây rừng tự nhiên thân gỗ bị chặt hạ là 475 cây (thuộc 27 loài chủ yếu là: Lim xanh, Re, Giẻ, Trâm... thuộc nhóm II đến nhóm VIII trong danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm) trong đó có 50 cây Lim xanh (thuộc nhóm IIA); các cây thân gỗ có chiều cao từ 5m đến 16,1m; đường kính tại vị trí 1,3m tính từ mặt đất trở lên từ 06cm đến 24cm; diện tích tán cây rừng bị chặt hạ là 2.761,33m²; đường kính tán từ 0,6m đến 7,9m; độ tàn che 0,44. Tổng số cây thực vật ngoài gỗ bị hủy hoại là 114 cây tre rừng tự nhiên, đường kính thân từ 2,5cm đến 3,5cm; chiều cao vút ngọn từ 5m đến 7m. (bút lục số 53).

Tại Biên bản xác định vị trí, diện tích rừng ngày 29/01/2021 và Biên bản kiểm đếm số lượng, dấu vết cưa chặt các cây gỗ rừng ngày 11/5/2021 theo lời khai của các bị cáo xác định diện tích rừng các bị cáo chặt phá tại lô 13, khoảnh 4, tiểu khu 310, bản T1, xã Q1, huyện Hải Hà là 4.063m² nằm trong tổng diện tích 6.190m² rừng phòng hộ bị chặt phá. Trên diện tích 4.063m² số cây rừng thân gỗ bị chặt bằng dao là 120 cây, số cây rừng thân gỗ bị cắt bằng cưa máy là 192 cây. Tổng số cây rừng tự nhiên thân gỗ bị chặt là 312 cây và 24 cây tre rừng tự nhiên. (Bút lục 126, 287)

Tại bản kết luận giám định số 225 ngày 19/02/2021, của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Diện tích cây rừng tự nhiên các bị cáo chặt hạ là 4.063m² tại vị trí lô 13, khoảnh 4, tiểu khu 310 thuộc bản T1, xã Q1, huyện Hải Hà. Căn cứ kết quả kiểm kê rừng năm 2015 và kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2019 của tỉnh Quảng Ninh kết hợp với kết quả điều tra tại hiện trường thì diện tích 4.063m² cây rừng bị chặt hạ là rừng tự nhiên. Đối chiếu bản đồ kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng kèm theo QĐ số 3722/QĐ-UBND

ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh “*Về việc phê duyệt kết quả rà soát ba loại rừng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Quảng Ninh*” xác định diện tích 4.063m² có cây rừng tự nhiên bị chặt hạ thuộc quy hoạch rừng phòng hộ. Có tổng số 312 cây rừng tự nhiên thân gỗ và 24 cây tre rừng tự nhiên là thực vật ngoài gỗ bị chặt hạ trên diện tích 4.063m² tương đương mật độ số cây rừng tự nhiên thân gỗ ở khu vực bị chặt hạ là 768 cây/ 01ha, chiều cao vút ngọn trung bình là 7,69m. Đường kính trung bình tại vị trí 1,3m tính từ mặt đất trở lên là 9,696cm. Tổng khối lượng gỗ bị chặt hạ là 10,539m³/0,4063ha = 25,939m³/01ha, độ tàn che = 0,46733. Trong số 312 cây rừng tự nhiên thân gỗ bị chặt hạ xác định có 39 cây Lim xanh thuộc nhóm IIA tại “*Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm*” ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ (bút lục số 162).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 134/KLĐGTS ngày 11/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hải Hà, kết luận: Giá trị lâm sản bị thiệt hại là: 15.040.369 đồng. Trong đó giá trị 39 cây Lim xanh thuộc nhóm IIA là 5.820.000 đồng. Giá trị môi trường bị thiệt hại là: 60.161.476 đồng. Tổng giá trị lâm sản và môi trường bị thiệt hại trên diện tích 4.063m² rừng phòng hộ là: 75.201.845 đồng (bảy mươi lăm triệu hai trăm linh một nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng). (Bút lục số 134)

Về vật chứng: Toàn bộ số cây rừng tự nhiên bị chặt phá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ Trúc Bài Sơn quản lý; còn 01 máy cưa xăng cầm tay và 01 con dao quắm chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà để xử lý theo quy định của pháp luật. 01 chiếc USB lưu trữ đoạn video trích xuất từ máy điện thoại quay lại hình ảnh vụ hủy hoại rừng chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của Ban quản lý rừng phòng hộ Trúc Bài Sơn yêu cầu các bị cáo cùng chủ rừng trồng cây khắc phục lại diện tích bị hủy hoại và không yêu cầu các bị cáo phải bồi th1 thiệt hại nên không đề cập (bút lục số 281).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. (Bút lục số 241, 244, 258, 260, 274, 276). Nói lời sau cùng, các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đặng Tuấn Hiệp trình bày: Diện tích 4063m² rừng phòng hộ Trúc Bài Sơn bị các bị cáo chặt hạ ngày 13/10/2020 thuộc lô 13, khoảnh 4, tiểu khu 310 bản T1, xã Q1 do Ban quản lý rừng phòng hộ Trúc Bài Sơn thuộc UBND huyện Hải

Hà hiện đang quản lý. Nay ông đề nghị Tòa án xử lý các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu các bị cáo phải bồi tH1 về giá trị gỗ, giá trị môi trường rừng bị thiệt hại, chỉ yêu cầu các bị cáo trồng lại cây, khắc phục 1 phần diện tích bị chặt phá.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lường A P2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm: ông không biết việc Đặng Thị H1 tự ý lấy cửa máy của gia đình ông giao cho Lường A N3 đi chặt phá rừng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại ông chiếc cửa máy.

- Người làm chứng là anh Trần Văn H3 trình bày: Vào hồi 10h30 phút, ngày 13/10/2020 tại lô 13 khoảnh 4, tiểu khu 310...anh đã tiếp cận hiện trường phát hiện 01 đối tượng cầm cửa xăng cầm tay đang thực hiện hành vi chặt phá cây rừng và đã sử dụng máy điện thoại cá nhân quay lại hình ảnh và âm thanh tại hiện trường. Qua làm việc với đối tượng anh được biết đối tượng sống tại bản T1, xã Q1, huyện Hải Hà, sau đó đối tượng bỏ chạy vào rừng. Tại phiên tòa anh khẳng định đối tượng chặt phá rừng là Lường A N3.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 22/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố các bị cáo Đặng Thị H1, Trương Tài M2, Lường A N3, về tội "*Hủy hoại rừng*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng, nhưng quá trình xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã làm rõ tình tiết các bị cáo phạm tội không phải vì nguyên nhân lạc hậu nên không áp dụng (điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS) mà áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật Hình sự, riêng hai bị cáo Trương Tài M2 và Lường A N3 áp dụng thêm Điều 54 BLHS.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị H1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; Xử phạt bị cáo Trương Tài M2 và Lường A N3, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Giao các bị cáo cho UBND xã Q1, huyện Hải Hà giám sát, giáo dục.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại ông Lường A P2 01 máy cửa xăng cầm tay, tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm, 01 bao đựng dao; Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án

phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của người phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Thị H1, Trương Tài M2, Lường A N3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, Biên bản xác định vị trí, diện tích ngày 29/01/2021 tại bản T1, xã Q1, huyện Hải Hà; Kết luận giám định số 225 ngày 19/02/2021 của Chi cục kiểm lâm; Kết luận định giá tài sản số 134/KLĐGTS ngày 11/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hà; Biên bản kiểm đếm số lượng, dấu vết cưa, chặt các cây gỗ rừng bị chặt hạ trên diện tích 4063m² rừng phòng hộ thuộc lô 13, khoảnh 4, tiểu khu 310 ngày 11/5/2021; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 12 và 13/10/2020, Đặng Thị H1 đã có hành vi thuê Trương Tài M2, Lường A N3 dùng dao quả, cưa máy chặt phát trái phép 4.063m² (= 0,4063ha) rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ Trúc Bài Sơn quản lý tại Lô 13, Khoảnh 4, Tiểu khu 310 thuộc bản T1, xã Q1, huyện Hải Hà. Tổng giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường là 75.201.845 đồng (bảy mươi lăm triệu hai trăm linh một nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, xâm phạm đến sự ổn định, bền vững của môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội, là đối tượng được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm

hình sự, buộc phải nhận thức được việc chặt phá rừng phòng hộ là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật lâm nghiệp, gây ra hậu quả làm thiệt hại về lâm sản và môi trường trên diện tích 4.063m² rừng phòng hộ trị giá: 75.201.845 đồng.

Hành vi chặt phá rừng phòng hộ của các bị cáo Đặng Thị H1, Trương Tài M2, Lương A N3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” thuộc trường hợp “*c) Rừng phòng hộ có diện tích từ trên 3.000 mét vuông (m²) đến dưới 7.000 mét vuông (m²)*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị của bị cáo và Viện kiểm sát về mức hình phạt:

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Đặng Thị H1 là người khởi xướng, thuê các bị cáo Trương Tài M2, Lương A N3 phá rừng trái phép nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Các bị cáo Trương Tài M2 và Lương A N3 là người tiếp nhận ý chí phạm tội của bị cáo H1 và trực tiếp thực hiện hành vi chặt phá cây rừng nên có vai trò ngang nhau.

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tích cực trồng rừng khắc phục hậu quả; Các bị cáo đều là người dân tộc, lý do thực hiện hành vi chặt phá rừng để lấy đất canh tác, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội vì lạc hậu, thiếu hiểu biết và cũng chỉ vì mục đích có đất canh tác để mưu sinh, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, riêng bị cáo Đặng Thị H1 đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi; người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Thấy rằng, các bị cáo Trương Tài M2, Lương A N3 phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng: các bị cáo có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giám sát, giáo dục; có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội;

không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại là Ban quản lý rừng phòng hộ Trúc Bài Sơn không yêu cầu các bị cáo phải bồi tH1 thiệt hại bằng tiền, chỉ yêu cầu các bị cáo trồng lại cây, khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 09/6/2021, các bản ảnh chụp việc trồng cây và Công văn số 29/BQLRPH ngày 10/6/2021 của Ban quản lý rừng phòng hộ Trúc Bài Sơn đã thể hiện các bị cáo đã chủ động phối hợp với Ban quản lý rừng phòng hộ Trúc Bài Sơn thực hiện xong việc trồng cây, khắc phục hậu quả tại diện tích rừng bị hủy hoại thuộc lô 13, khoảnh 4, tiểu khu 310 với diện tích là 4063m². Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về án phí và xử lý vật chứng:

- 01 con dao phát bằng kim loại bị cáo Trương Tài M2 sử dụng để chặt hạ cây rừng, có giá trị không lớn, là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cưa xăng cầm tay nhãn hiệu Husqvarna của ông Lương A P2, khi bị cáo Đặng Thị H1 đưa cho Lương A N3 thì ông P2 không biết, do đó cần trả lại cho ông Lương A P2.

Đối với số cây rừng bị hủy hoại trên diện tích 4.063m² tại lô 13, khoảnh 4, tiểu khu 310 thuộc bản T1, xã Q1, huyện Hải Hà, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã trả cho Ban quản lý rừng phòng hộ Trúc Bài Sơn, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Đối với diện tích 2.127m² rừng phòng hộ còn lại nằm trong tổng diện tích 6.190m² rừng phòng hộ bị hủy hoại, quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng nên Cơ quan điều tra phối hợp với Hạt Kiểm lâm làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị H1, Trương Tài M2, Lương A N3 phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị H1 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/7/2021).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, điều 17, điều 58, khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Tài M2 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/7/2021).

Xử phạt bị cáo Lường A N3 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/7/2021).

Giao các bị cáo Đặng Thị H1, Trương Tài M2, Lường A N3 cho Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Đặng Thị H1, Trương Tài M2, Lường A N3 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Đặng Thị H1, Trương Tài M2, Lường A N3 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Hủy các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/2021/HSST-LCĐKNCT đối với bị cáo Đặng Thị H1, số 11/2021/HSST-LCĐKNCT đối với bị cáo Trương Tài M2, số 12/2021/HSST-LCĐKNCT đối với bị cáo Lường A N3, đều cùng ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát bằng kim loại, 01 bao đựng dao; Trả lại ông Lường A P2 01 cửa xăng cầm tay nhãn hiệu Husqvarna – 445.

(Vật chứng nêu trên tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 26/CCTHADS ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Đặng Thị H1, Trương Tài M2, Lương A N3 mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: các Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQN;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Q1, huyện Hải Hà;
- Các Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thúy Chính

